TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-KDTM	*Bình Định, ngày 20 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 06/2018/TLST-KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP CTV; người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; trụ sở chính số 1xx đường Trần H, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng K, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP CTB; địa chỉ số 6xx đường L, thành phố Q, tỉnh B (theo biên bản ủy quyền số 612/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 29/6/2015).

Bị đơn: Vợ chồng bà Phan Minh T và ông Văn Trần Q; trú tại số 1xx đường Nguyễn T, thành phố Q, tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông Trần V và bà Phan Thị M; trú tại số 164 đường B, thành phố Q, tỉnh B.

Bà Phan Thị M ủy quyền cho ông Trần V (theo giấy ủy quyền ngày 12/3/2018).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng bà Phan Minh T, ông Văn Trần Q nợ Ngân hàng TMCP CTV số tiền 238.262.000 đồng (Hai trăm ba mươi tám triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng chẵn).

2.2. Thời gian trả nợ: Chậm nhất đến ngày 30/8/2018 vợ chồng bà Phan Minh T, ông Văn Trần Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP CTV - Chi nhánh B số tiền 238.262.000 đồng (trong đó: nợ gốc 200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 8.845.000 đồng; nợ lãi quá hạn 29.417.000 đồng), tính từ ngày 06/3/2018 và tiếp tục trả lãi quá hạn trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng phát sinh kể từ ngày 07/3/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc.

2.3. Trong thời gian 06 tháng (từ ngày 06/3/2018 đến ngày 30/8/2018) thỏa thuận trả nợ, nếu vợ chồng bà Phan Minh T, ông Văn Trần Q không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ trên thì vợ chồng ông Trần V, bà Phan Minh T trả nợ thay. Trường hợp vợ chồng bà T, ông Q; vợ chồng bà H, ông V không trả đủ số nợ trên thì Ngân hàng TMCP CTV – Chi nhánh B có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là ngôi nhà và đất ở tại thửa đất số 1xx, tờ bản đồ số 1x, diện tích 22,71m^2 tọa lạc tại tổ 4, KV 8, phường N, thành phố Q, tỉnh B, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 370xxxx, hồ sơ số 5xxx do UBND thành phố Q, tỉnh B cấp ngày 30/11/2004 cho vợ chồng ông Trần V, bà Phan Minh M, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 38/12/HĐTC-QN ngày 26/9/2012 để đảm bảo thi hành án.

2.4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm vợ chồng bà Phan Minh T và ông Văn Trần Q tự nguyện chịu 5.956.550 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP CTV số tiền 5.718.074 đồng (Năm triệu bảy trăm mười tám nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009xxx ngày 28/02/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Hoài Thanh